

TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 26 : CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Câu 1. Ý nào dưới đây là lợi thế của nước ta trong việc phát triển công nghiệp hiện nay?

- A. Nguồn nhiên liệu rất đa dạng
- B. Nguồn lao động đông đảo, giá rẻ
- C. Nguồn vốn đầu tư dồi dào
- D. Thị trường tiêu thị lớn từ Lào và Campuchia

Câu 2. Cơ cấu công nghiệp theo ngành được thể hiện ở

- A. Số lượng các ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp
- B. Tỷ trọng giá trị sản xuất của công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế
- C. Tổng giá trị sản xuất công nghiệp
- D. Tỷ trọng giá trị sản xuất của từng ngành (nhóm ngành) trong toàn bộ hệ thống các ngành công nghiệp

Câu 3. Cơ cấu công nghiệp theo ngành ở nước ta hiện nay không có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Tương đối đa dạng
- B. Đang nổi lên một số ngành công nghiệp trọng điểm
- C. Ổn định về tỷ trọng giữa các ngành
- D. Đang có sự chuyển dịch rõ rệt nhằm thích nghi với tình hình mới

Câu 4. Theo cách phân loại hiện hành, cơ cấu công nghiệp theo ngành ở nước ta được chia thành 3 nhóm chính là

- A. công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng
- B. công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp phụ trợ
- C. công nghiệp cấp, công nghiệp cấp hai, công nghiệp cấp ba
- D. công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước

Câu 5. Một trong những đặc điểm quan trọng của cơ cấu công nghiệp theo ngành của nước ta là

- A. đang nổi lên một số ngành trọng điểm
- B. đang ưu tiên cho các ngành công nghiệp tuyên thống
- C. đang tập trung phát triển các ngành công nghiệp nặng đòi hỏi nguồn vốn lớn
- D. đang chú ý phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động

Câu 6. ý nào không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp trọng điểm ở nước ta hiện nay

- A. Có thể mạnh lâu dài
- B. Đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội
- C. Có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác
- D. Có tính truyền thống, không đòi hỏi về trình độ và sự khéo léo

Câu 7. Một trong những ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay là

- A. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm
- B. Công nghiệp luyện kim
- C. Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản
- D. Công nghiệp sành sứ và thủy tinh

Câu 8. Ngành nào dưới đây không phải là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta hiện nay ?

- A. Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm
- B. Công nghiệp cơ khí – điện tử
- C. Công nghiệp vật liệu xây dựng
- D. Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản

Câu 9. Cơ cấu ngành công nghiệp (theo ba nhóm) ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng:

- A. Tăng tỉ trọng công nghiệp chế biến và giảm tỉ trọng các nhóm ngành khác
- B. Tăng tỉ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước và giảm tỉ trọng các nhóm ngành khác
- C. Tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác và giảm tỉ trọng các nhóm ngành khác
- D. Giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến và tăng tỉ trọng các nhóm ngành khác

Câu 10. Cơ cấu của ngành công nghiệp nước ta chuyển dịch không phải do:

- A. Đường lối phát triển công nghiệp của nước ta
- B. Sự tác động của thị trường
- C. Theo xu hướng chung của toàn thế giới
- D. Tác động của các thiên tai trong thời gian gần đây

Câu 11. Công nghiệp nước ta phát triển trậm, phân bố phân tán, rời rạc ở :

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Đông Nam Bộ
- C. Ven biển miền Trung
- D. Vùng núi

Câu 12. Hướng nào dưới đây không đặt ra để tiếp tục hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp nước ta?

- A. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp nặng
- B. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị, công nghệ
- C. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm
- D. Xây dựng cơ cấu ngành tương đối linh hoạt

Câu 13. Vấn đề được đặt ra cấp bách trong phát triển công nghiệp ở nước ta hiện nay là :

- A. Tránh gây mất đất sản xuất nông nghiệp
- B. Tránh gây ô nhiễm môi trường
- C. Giảm tình trạng chênh lệch giàu nghèo
- D. Tránh làm mất đi các ngành công nghiệp truyền thống

Câu 14. Hoạt động công nghiệp của nước ta tập trung chủ yếu ở :

- A. Đồng bằng đông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long
- B. Đông Nam Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ
- C. Đồng bằng sông Hồng và Nam Trung Bộ
- D. Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ

Câu 15. Từ Hà Nội, hoạt động công nghiệp với chuyên môn hóa về cơ khí, khai thác than, vật liệu xây dựng là hướng:

- A. Đáp Cầu – Bắc Giang
- B. Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa
- C. Việt Trì – Lâm Thao
- D. Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả

Câu 16. Từ Hà Nội, hoạt động công nghiệp với chuyên môn hóa về thủy điện là hướng

- A. Đáp Cầu – Bắc Giang
- B. Nam Định – Ninh Bình – Thanh Hóa
- C. Hòa Bình – Sơn La
- D. Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả

Câu 17. Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở nước ta là do tác động của

- A. Kết cấu hạ tầng và vị trí địa lí
- B. Tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là khoáng sản
- C. Nguồn lao động có tay nghề và thị trường
- D. Tổng hợp các nhân tố

Câu 18. Nhân tố nào dưới đây không tác động trực tiếp đến sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp ở nước ta?

- A. Vị trí địa lí
- B. Tài nguyên thiên nhiên
- C. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
- D. Thị trường

Câu 19. Yếu tố đặc biệt quan trọng làm cho các vùng trung du và miền núi của nước ta còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển công nghiệp hiện nay là :

- A. Thiếu tài nguyên khoáng sản
- B. Vị trí địa không thuận lợi
- C. Giao thông vận tải kém phát triển
- D. Nguồn lao động có trình độ thấp

Câu 20. Cơ cấu công nghiệp phân theo nhóm ngành kinh tế ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng:

- A. Mở rộng sự tham gia của các thành phần kinh tế
- B. Tập trung cho thành phần kinh tế Nhà nước
- C. Giảm tỉ trọng của khu vực ngoài Nhà nước
- D. Hạn chế thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Câu 21. Việc mở rộng sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động công nghiệp nhằm

- A. Đa dạng hóa sản phẩm
- B. Phát huy mọi tiềm năng cho việc phát triển sản xuất
- C. Giảm bớt sự phụ thuộc vào nền kinh tế Nhà nước
- D. Hạn chế thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Câu 22. Năm 2005, thành phần kinh tế chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp ở nước ta là:

- A. Kinh tế Nhà nước
- B. Kinh tế ngoài Nhà nước
- C. Kinh tế tư nhân
- D. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

Câu 23. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 21, ở trung tâm công nghiệp Vinh không có ngành nào sau đây?

- A. Chế biến nông sản
- B. Cơ khí
- C. Sản xuất vật liệu xây dựng

D. Dệt may

Câu 24. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 21, các trung tâm công nghiệp có ngành sản xuất ô tô ở nước ta (năm 2005) là :

- A. Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh
- B. Hà Nội, Đà Nẵng
- C. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh
- D. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu

Câu 25. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 21, ngành công nghiệp nào sau đây không có trong cơ cấu ngành của trung tâm công nghiệp Hải Phòng?

- A. Chế biến nông sản
- B. Đóng tàu
- C. Sản xuất vật liệu xây dựng
- D. Luyện kim màu

Câu 26. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 21, các trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp luyện kim màu?

- A. Hà Nội , TP Hồ Chí Minh
- B. Thái Nguyên, TP Hồ Chí Minh
- C. TP Hồ Chí Minh, Thủ Dầu Một
- D. TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu

Câu 27. Tỷ trọng giá trị sản xuất của từng ngành trong toàn bộ hệ thống các ngành là biểu hiện của cơ cấu

- A. công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. công nghiệp – xây dựng.
- D. dịch vụ.

Câu 28. Đặc điểm của ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta là

- A. Không tác động đến các ngành kinh tế khác.
- B. Dựa chủ yếu vào nguồn vốn nước ngoài.
- C. Có thể mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- D. Có sự phân ngành tương đối đa dạng.

Câu 29. Ngành nào dưới đây là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta?

- A. Công nghiệp chế biến.
- B. Công nghiệp khai thác.
- C. Công nghiệp luyện kim.
- D. Công nghiệp vũ trụ.

Câu 30. Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận là khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại

- A. cao nhất trong cả nước.
- B. thấp nhất trong cả nước.
- C. trung bình trong cả nước.
- D. cao trong cả nước.

Câu 31. Vật liệu xây dựng, phân bón hóa học là hướng chuyên môn hóa của

- A. Hải Phòng – Hạ Long – Cẩm Phả.
- B. Đông Anh – Thái Nguyên.
- C. Đáp Cầu – Bắc Giang.
- D. Hòa Bình – Sơn La.

Câu 32. Vùng có giá trị sản xuất công nghiệp đứng đầu cả nước hiện nay là

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Duyên hải miền Trung
- C. Đông Nam Bộ
- D. Đồng bằng sông cửu Long

Câu 33. Hướng chuyên môn hóa của cụm công nghiệp Đáp Cầu – Bắc Giang là

- A. cơ khí, khai thác than.
- B. vật liệu xây dựng, phân bón hóa học.
- C. hóa chất, giấy.
- D. cơ khí, luyện kim.

Câu 34. Theo cách phân loại hiện hành, nhóm ngành chế biến nước ta có

- A. 2 ngành.
- B. 4 ngành.
- C. 24 ngành.
- D. 23 ngành.

Câu 35. Đà Nẵng là trung tâm công nghiệp quan trọng nhất của vùng nào dưới đây?

- A. Miền Trung.
- B. Miền Bắc.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Miền Nam.

Câu 36. Ngành công nghiệp chuyên môn hóa theo hướng Hà Nội – Hải Phòng – Hạ Long - Cẩm Phả là

- A. khai thác than, vật liệu xây dựng.

- B. khai thác than, hóa chất.
- C. khai thác than, hàng tiêu dùng.
- D. cơ khí, khai thác than, vật liệu xây dựng.

Câu 37. Trung tâm công nghiệp nào dưới đây là trung tâm công nghiệp có quy mô lớn nhất của Duyên hải miền Trung?

- A. Thanh Hoá.
- B. Vinh.
- C. Đà Nẵng.
- D. Nha Trang.

Câu 38. Cơ khí, khai thác than, vật liệu xây dựng là các ngành công nghiệp chuyên môn hóa theo hướng

- A. Hà Nội – Việt Trì – Lâm Thao.
- B. Hà Nội – Hải Phòng – Hạ Long - Cẩm Phả.
- C. Hà Nội – Đông Anh – Thái Nguyên.
- D. Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La.

Câu 39. Công nghiệp phát triển chậm, phân tán, rời rạc ở khu vực nào?

- A. Trung du.
- B. Đồng bằng.
- C. Miền núi.
- D. Ven biển.

Câu 40. Khu vực khó khăn nhất trong phát triển công nghiệp ở nước ta là

- A. ven biển
- B. miền núi
- C. trung du
- D. đồng bằng

Câu 41. Biện pháp nào dưới đây là một trong những phương hướng nhằm hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp nước ta?

- A. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- B. Tăng nhanh tỉ trọng các ngành công nghiệp nhóm A.
- C. Cân đối tỉ trọng giữa nhóm A và nhóm B.
- D. Xây dựng một cơ cấu ngành tương đối linh hoạt

Câu 42. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ nhằm mục đích nào dưới đây?

- A. Mở rộng thị trường tiêu thụ.
- B. Mở rộng diện tích các vùng chuyên canh.

- C. Nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.
- D. Sản xuất hàng hóa hướng ra xuất khẩu.

Câu 43. Khu vực có mức độ tập trung công nghiệp vào loại cao nhất trong cả nước là

- A. Đồng bằng sông Hồng và vùng phụ cận.
- B. Dọc theo duyên hải miền Trung.
- C. Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 44. Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp nhờ

- A. Có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước.
- B. Giàu có nhất nước về nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- C. Khai thác một cách có hiệu quả các thế mạnh vốn có.
- D. Có dân số đông, lao động dồi dào và có trình độ tay nghề cao.

Câu 45. Một số vùng kinh tế của nước ta, công nghiệp kém phát triển do

- A. Tài nguyên khoáng sản nghèo nàn.
- B. Thiếu nguồn lao động đặc biệt nguồn lao động có tay nghề.
- C. Kết cấu hạ tầng còn yếu kém và vị trí địa lí không thuận lợi.
- D. Thiếu sự đồng bộ của các nhân tố tài nguyên, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng,...

Câu 46. Các hoạt động công nghiệp tập trung thường gắn liền với

- A. các trung tâm công nghiệp.
- B. nguồn lao động có tay nghề.
- C. kết cấu hạ tầng thuận lợi.
- D. tài nguyên thiên nhiên.

Giải thích: Sự phân hóa lãnh thổ công nghiệp chịu tác động của nhiều nhân tố như tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động, thị trường, vị trí thuận lợi,... nhưng những khu vực tập trung công nghiệp thường gắn liền với sự có mặt của tài nguyên thiên nhiên, sau đó là nguồn lao động có tay nghề, thị trường tiêu thụ,... Ví dụ: Quảng Ninh có nhiều khoáng sản than nên nhiệt điện, khai thác – chế biến than phát triển,....

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết ý nào đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?

- A. Công nghiệp chế biến tăng 7,6%.
- B. Công nghiệp khai thác giảm 6,1%.
- C. Công nghiệp khai thác tăng 1,6%.
- D. Công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước tăng 1,6%.

Câu 48. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, nhận xét nào sau đây không đúng về sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn năm 2000 – 2007?

- A. Tỷ trọng khu vực Nhà nước giảm mạnh.
- B. Tỷ trọng khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh.
- C. Tỷ trọng khu vực Nhà nước có xu hướng tăng.
- D. Tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, hãy cho biết ý nào dưới đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp nước ta hiện nay?

- A. Giảm tỷ trọng công nghiệp chế biến.
- B. Tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến.
- C. Giảm tỷ trọng công nghiệp khai thác.
- D. Giảm tỷ trọng công nghiệp sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước

Câu 50. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, nhận xét nào sau đây đúng về sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế của nước ta giai đoạn năm 2000 – 2007?

- A. Tỷ trọng khu vực Nhà nước giảm mạnh. Tỷ trọng khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh. Tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài giảm.
- B. Tỷ trọng khu vực Nhà nước giảm mạnh. Tỷ trọng khu vực ngoài Nhà nước giảm nhanh. Tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng.
- C. Tỷ trọng khu vực Nhà nước tăng mạnh. Tỷ trọng khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh. Tỷ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng.
- D. Tỷ trọng khu vực Nhà nước giảm mạnh. Tỷ trọng khu vực ngoài Nhà nước tăng nhanh.

Câu 51. Nguyên nhân cơ bản và quan trọng nhất khiến công nghiệp miền núi chưa phát triển là do

- A. thiếu nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- B. cơ sở hạ tầng còn hạn chế.
- C. địa hình hiểm trở.
- D. ít lao động có trình độ, chuyên môn tốt.

Câu 52. Duyên hải miền Trung cần chú trọng đầu tư vào vấn đề nào sau đây để phát triển công nghiệp?

- A. mạng lưới cơ sở hạ tầng.
- B. Năng suất, trình độ lao động.
- C. Thị trường tiêu thụ sản phẩm
- D. Nguyên liệu sản xuất công nghiệp

Câu 53. Thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp ở nước ta hiện nay còn hạn chế chủ yếu là do

- A. Hạn chế của chính sách.
- B. Thị trường tiêu thụ nhỏ.
- C. Lao động chất lượng kém.
- D. Hạn chế về cơ sở hạ tầng.

Câu 54. Nhân tố hạn chế nhất trong thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp ở nước ta hiện nay là

- A. chính sách phát triển công nghiệp.
- B. thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- C. dân cư, nguồn lao động.
- D. cơ sở vật chất kĩ thuật và hạ tầng.

Câu 55. Khó khăn lớn nhất đối với phát triển công nghiệp ở Duyên hải miền Trung là

- A. mạng lưới cơ sở hạ tầng còn yếu kém
- B. trình độ lao động kém
- C. vị trí địa lí cách xa hai đầu đất nước
- D. tài nguyên thiên nhiên hạn chế

Câu 56. Các trung tâm công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển chủ yếu dựa trên cơ sở

- A. lao động có kinh nghiệm trong sản xuất.
- B. vị trí chiến lược tiếp giáp với miền Nam Trung Quốc.
- C. giàu nguyên liệu, khoáng sản hoặc vị trí địa lí thuận lợi
- D. cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển tương đối hoàn thiện.

Câu 57. Công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển chủ yếu dựa trên thế mạnh nào sau đây?

- A. lao động có kinh nghiệm trong sản xuất công nghiệp.
- B. vị trí chiến lược tiếp giáp với miền Nam Trung Quốc.
- C. giàu tài nguyên khoáng sản, tiềm năng thủy điện lớn.
- D. cơ sở hạ tầng được đầu tư tương đối hoàn thiện.

Câu 58. Biện pháp mang lại hiệu quả cao và bền vững nhất để hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta là

- A. ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.
- B. đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
- C. đa dạng hóa cơ cấu ngành công nghiệp.
- D. hạ giá thành sản phẩm.

Câu 59. Để ngành công nghiệp nước ta đáp ứng được nhu cầu mới của đất nước cần

- A. Chỉ phát triển công nghiệp trọng điểm.
- B. Đầu tư đào tạo lao động có chất lượng cao.
- C. Áp dụng chính sách mở cửa, thu hút vốn.
- D. Hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 12 BÀI 26 : CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 31	C
Câu 2	D	Câu 32	C
Câu 3	C	Câu 33	B
Câu 4	D	Câu 34	D
Câu 5	A	Câu 35	A
Câu 6	D	Câu 36	D
Câu 7	A	Câu 37	C
Câu 8	D	Câu 38	B
Câu 9	A	Câu 39	C
Câu 10	D	Câu 40	B
Câu 11	D	Câu 41	D
Câu 12	A	Câu 42	C
Câu 13	B	Câu 43	A

Câu 14	C	Câu 44	C
Câu 15	D	Câu 45	D
Câu 16	C	Câu 46	D
Câu 17	D	Câu 47	B
Câu 18	C	Câu 48	C
Câu 19	C	Câu 49	A
Câu 20	A	Câu 50	D
Câu 21	B	Câu 51	B
Câu 22	D	Câu 52	A
Câu 23	B	Câu 53	D
Câu 24	C	Câu 54	D
Câu 25	D	Câu 55	A
Câu 26	B	Câu 56	C
Câu 27	A	Câu 57	C
Câu 28	C	Câu 58	B
Câu 29	A	Câu 59	D
Câu 30	A		